UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1702/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 22 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI THÁNG 10 NĂM 2021

I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại:

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp:

Tháng 10/2021, tỉnh Quảng Trị chuyển sang trạng thái bình thường mới, trên tinh thần chủ trương của Chính phủ, vừa thực hiện phòng chống dịch hiệu quả, vừa khôi phục, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Trước tình hình dịch Covid – 19 được kiểm soát, số ca nhiễm giảm đáng kể và sự điều chỉnh một số biện pháp để kiểm soát hiệu quả dịch trên địa bàn tỉnh (trong điều kiện bình thường mới). Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2021 ước tính giảm 0,29% so với tháng trước và tăng 13,55% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: ngành công nghiệp khai khoáng tăng 3,44%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,57%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 40,42%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 12,35% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 10 tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,36% so với cùng kỳ năm trước (cao hơn so với mức tăng của 10 tháng đầu năm 2020 là 5,01%). Trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng tăng 5,61%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,36%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 19,97%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,93% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Một số địa phương trên địa bàn tỉnh dần nới lỏng giãn cách xã hội để phục hồi kinh tế. Nhiều địa phương, doanh nghiệp đã triển khai các phương án khôi phục lại sản xuất kinh doanh, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng 10/2021 có mức tăng cao so với tháng cùng kỳ năm trước như: Gỗ cưa, gỗ xẻ tăng 83,77%; điện sản xuất tăng 67,3%; gạch xây tăng 64,33%; dầu thông tăng 62,16%; xi măng tăng 55,96%; săm xe các loại tăng 33,33%; đá xây dựng tăng 32,34%; tinh bột sắn tăng 23,55%; dăm gỗ tăng 22,43%; nước hoa quả, tăng lực tăng 14,5%; nước máy tăng 13,84%. Một số sản phẩm có mức tăng ổn định như: Tấm lợp pro xi măng tăng 6,6%; điện thương phẩm tăng 6,35%; quần áo may sẵn tăng 4,36%; ván ép tăng 3,94% so với tháng cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại dịch vụ:

Tháng 10/2021, thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân; các hoạt động kinh doanh, ăn uống, dịch vụ, vận chuyển đang dần hoạt động trở lại. Tình hình giá cả các mặt hàng tiêu dùng tương đối ổn định; Bên cạnh đó, các đơn vị kinh doanh thương mại, siêu thị, các chợ trên địa bàn tỉnh vẫn tiếp tục được duy trì trong điều kiện đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch trong trạng thái bình thường mới, đảm bảo không bị đứt gãy nguồn cung, giá cả bình ổn, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá gây bất ổn thị trường.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 10/2021 ước đạt 2.553,04 tỷ đồng, tăng 3,03% so với tháng trước và tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 2.323,92 tỷ đồng, tăng 3,05% so với tháng trước và tăng 1,99% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 162,53 tỷ đồng, tăng 4,5% so với tháng trước và giảm 16,08% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 66,59 tỷ đồng, giảm 1,06% so với tháng trước và giảm 2,37% so với tháng cùng kỳ năm trước. Do tình hình dịch Covid-19, hoạt động du lịch lữ hành tạm ngưng hoạt động.

Trong 10 tháng năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 27.193,7 tỷ đồng, tăng 6,47% so với cùng kỳ năm trước và chỉ đạt 74,1% so với kế hoạch năm 2021 (KH: 36.678 tỷ đồng). Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 24.074,36 tỷ đồng, tăng 6,48%; dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 2.211,95 tỷ đồng, tăng 5,71%; dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch 1,52 tỷ đồng, giảm 73,9%; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 905,87 tỷ đồng, tăng 8,72% so với cùng kỳ năm trước.

II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương

- Hoàn thành các Báo cáo thực hiện các Nghị quyết thuộc văn bản quy phạm pháp luật trình kỳ họp thứ 5 - HĐND tỉnh khóa VIII; Chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp cuối năm 2021 của HĐND tỉnh khóa VIII; Thực hiện các báo cáo chỉ đạo, điều hành; tình hình thực hiện các Thông báo kết luận, Chương trình công tác trọng tâm và nhiệm vụ UBND tỉnh giao Sở Công Thương thực hiện trong quý III năm 2021; Phối hợp cung cấp thông tin tài liệu phục vụ lập quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hỗ trợ thực hiện một số nội dung liên quan đến quá trình triển khai các dự án điện gió và đường dây Trạm BA 220kV Lao Bảo, ĐZ 220kV Đông Hà - Lao Bảo; Kiểm tra thực địa vị trí dự án Trung tâm Điện khí LNG Hải Lăng. Tiếp tục công tác kiểm tra đảm bảo an toàn đập và dự án điện gió trên địa bàn trước hình thế thời tiết nguy hiểm và tình hình mưa lũ diễn biến phức tạp; Kiểm tra công tác nghiệm thu dự án điện nông thôn -EU tài trợ trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP của Chính phủ ngày 09/9/2021 phương án hỗ trợ giảm tiền điện, giảm giá điện cho các khách hàng sử dụng điện; Xây dựng Kế hoạch Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt

động điện lực tại Điện lực Đông Hà, Điện lực Hải Lăng và Điện lực Đakrông thuộc Công ty Điện lực Quảng Trị.

- Báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh Khóa VI về việc Quy hoạch phát triển Thương mại Quảng Trị đến năm 2020, định hướng cho các năm tiếp theo; Hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản tỉnh Quảng Trị. Tổ chức bàn giao, nghiệm thu sản phẩm thực hiện chương trình cây con chủ lực; Đánh giá và đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm để tháo gỡ khó khăn và đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình OCOP; Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí số 7 (Hạ tầng thương mại nông thôn); Điều chỉnh các Đề án thuộc Chương trình XTTM tỉnh năm 2021 (đợt 1, 2).

- Đề xuất giải pháp khôi phục chuỗi cung ứng xuất khẩu và đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sau Covid-19; Tăng cường siết chắt công tác đảm bảo an toàn phòng chống dịch tại các chợ, siêu thị, cơ sở kinh doanh hàng hóa thiết yếu. Bên cạnh đó, thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo cân đối cung cầu và bình ổn thị trường trong tình hình dịch Covid-19; Hướng dẫn công tác phòng, chống dịch Covid-19 và mở cửa trở lại đối với các chợ, siêu thị, cửa hàng sau thời gian tạm thời đóng cửa để bảo đảm công tác phòng, chống dịch Covid-19; Dự trữ hàng hóa phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh và thiên tai.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 19/7/2021 của tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 05-CT/TW ngày 03/6/2021 của Ban bí thư về tiếp tục tục thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW của Bộ chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Báo cáo kết quả thực hiện công tác giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương, giai đoạn 01/01/2013 đến nay; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Hưởng ứng Cuộc thi "Tìm hiểu pháp luật về Phòng, chông tham nhũng"; Xây dựng báo cáo giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 3 khóa VIII theo yêu cầu UBND tỉnh.

- Hoàn thành đăng ký, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022; xây dựng Đề án tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025. Hoàn thành công tác bổ nhiệm lại chức vụ Chánh Văn phòng, Phó Trưởng phòng Quản lý Năng lượng; Xây dựng Kế hoạch và thực hiện tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2021; Đôn đốc cập nhật hệ thống ứng dụng CNTT trong quản lý CBCCVC, tổ chức bộ máy, biên chế và vị trí việc làm.

- Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021; Phát động, tham gia cuộc thi “Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính năm 2021”; Triển khai rà soát, đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết TTHC; Báo cáo kết quả thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ Mục tiêu chất lượng năm 2022. Ban hành Quy chế công tác Văn thư, Lưu trữ của Sở Công Thương; Đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ công tác văn thư lưu trữ năm 2021.

III. Một số công tác trọng tâm tháng 11 năm 2021

- Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội các tháng cuối năm 2021 theo Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 14/7/2021 của Chính phủ, Kết luận số 141-KL/TU ngày 14/7/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 90/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND; Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2021; Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Trị (PCI) giai đoạn 2021-2025; Thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ của tỉnh. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 9 tháng đầu năm 2021 và xây dựng kế hoạch ngành công thương năm 2022; Phối hợp cung cấp thông tin tài liệu phục vụ lập quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thực hiện và hoàn thành các nội dung của Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung cam kết năm 2021 giữa Tập thể lãnh đạo và Giám đốc Sở với Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động số 07-CTHĐ/TU ngày 08/01/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025, định hướng đến 2030. Tiếp tục thực hiện, hoàn thành chương trình khuyến công tỉnh và quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2021. Nghiệm thu các Đề án khuyến công tỉnh.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 về quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn và triển khai thực hiện. Chuẩn bị nội dung và tổ chức Đoàn liên ngành kiểm tra về kỹ thuật an toàn công nghiệp (vật liệu nổ công nghiệp, an toàn thực phẩm, an toàn hóa chất, chất, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả) trên địa bàn tỉnh và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương.

- Tiếp tục hỗ trợ thực hiện, hoàn thành các dự án năng lượng trọng điểm trọng năm 2021; Hỗ trợ tiến độ xây dựng các dự án năng lượng tái tạo đã khởi công. Tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư các dự án sau khi được phê duyệt bổ sung quy hoạch. Tham mưu thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tiếp tục tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh; Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo cung ứng hàng hoá thiết yếu và bình ổn thị trường trong thời gian tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Thực hiện hoàn thành các đề án thuộc Kế hoạch phát triển thương mại điện tử năm 2021; đề án thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại năm 2021; Đề xuất giải pháp về khôi phục chuỗi cung ứng xuất khẩu và đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sau Covid-19.

- Đề xuất giải pháp thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP của Chính phủ ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; Tham mưu ban hành Chiến lược phát triển thương mại đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh Quảng Trị theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ các công trình dự án kho xăng dầu đã được quy hoạch sớm đi vào hoạt động; Kết nối với các địa phương trong việc đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tiêu thụ hàng hóa sản phẩm của tỉnh; Tổ chức Đoàn doanh nghiệp tham gia kết nối cung cầu tại các tỉnh, thành phố.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tạo môi trường thuận lợi để phát triển sản xuất, kinh doanh thúc đẩy khởi nghiệp; Tiếp tục rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, tiếp cận điện năng. Phối hợp chặt chẽ với các sở ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp, thương mại trên địa bàn; Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương, văn hóa công sở để phục vụ doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

- Hoàn thành Báo cáo kiểm điểm chỉ đạo, điều hành 2021; Xây dựng Chương trình công tác trọng tâm năm 2022 của Sở; Tham gia xây dựng Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh năm 2022.

- Thực hiện, hoàn thành các nội dung chỉ số cải cách hành chính của ngành Công Thương năm 2021; Triển khai thực hiện phần mềm "một cửa điện tử" và các hoạt động chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở năm 2021.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình phát triển công nghiệp - thương mại, công tác quản lý nhà nước trong tháng 10 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 11 năm 2021; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan./.

Nơi nhận:
- PCTTT UBND tỉnh Hà Sỹ Đồng (b/c);
- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh uỷ; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê Quảng Trị;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: NGUYỄN HỮU HƯNG
Thời gian ký: 22/10/2021 16:35:07

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

Nguyễn Hữu Hưng

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị
Đơn vị nhận b/c: - UBND tỉnh Quảng Trị;
- Vụ Kế hoạch (BCT)

Biểu số 01/SCT-BCT
Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI
Tháng 10 và 10 tháng năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=2/1*	*7=2/4*	*8=3/5*
I	***Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu***	**Sản phẩm**								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	*Tấn*	787	719	8755	862	8443	91.36%	83.33%	103.70%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	*Tấn*	551	573	5664	618	5797	103.93%	92.61%	97.71%
3	Đá xây dựng		81946	78120	839324	59028	716271	95.33%	132.34%	117.18%
4	Tinh bột sắn	*Tấn*	6199	6947	53770	5623	52073	112.06%	123.55%	103.26%
5	Bia lon	*1000 lít*	587	800	9669	1295	8139	136.29%	61.78%	118.80%
6	Nước hoa quả, tăng lực	*1000 lít*	891	900	9823	786	9055	101.01%	114.50%	108.48%
7	Bộ com-lê, quần áo	*1000 cái*	1760	1858	18190	1780	17235	105.57%	104.36%	105.54%
8	Gỗ cưa, gỗ xẻ	*M3*	4905	5235	55194	2849	47844	106.73%	183.77%	115.36%
9	Dăm gỗ	*Tấn*	39433	39141	298922	31971	306658	99.26%	122.43%	97.48%
10	Ván ép	*M3*	20770	20500	216432	19722	144697	98.70%	103.94%	149.58%

11	Dầu thông		134	120	1302	74	801	89.55%	162.16%	162.55%
12	Colophan và axit nhựa cây	*Tấn*	544	500	4842	365	4098	91.91%	136.99%	118.16%
13	Phân hoá học (NPK)	*Tấn*	3317	4500	49173	5192	49705	135.66%	86.67%	98.93%
14	Lốp xe các loại	*1000 cái*	264	269	2743	268	2605	101.89%	100.37%	105.30%
15	Săm xe các loại	*1000 cái*	550	544	4550	408	4156	98.91%	133.33%	109.48%
16	Gạch xây		4145	4004	53857	2436	35910	96.58%	164.33%	149.98%
17	Xi măng	*Tấn*	18148	23500	240078	15068	221594	129.49%	155.96%	108.34%
18	Tấm lợp pro xi măng	*1000 m2*	516	515	4528	483	4255	99.90%	106.60%	106.39%
19	Điện sản xuất	*Triệu KWh*	91	91	856	54	676	99.27%	167.38%	126.77%
20	Điện thương phẩm	*Triệu KWh*	68	67	618	63	615	98.53%	106.35%	100.46%
21	Nước máy	*1000 m3*	1311	1300	12058	1142	11774	99.16%	113.84%	102.41%
II	**Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ**	**Tỷ đồng**	**2477.96**	**2553.04**	**27193.70**	**2540.46**	**25540.78**	**103.03%**	**100.50%**	**106.47%**
1	**Doanh thu bán lẻ hàng hóa**	**Tỷ đồng**	**2255.14**	**2323.92**	**24074.36**	**2278.58**	**22609.28**	**103.05%**	**101.99%**	**106.48%**
2	**Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ**		**222.82**	**229.12**	**3119.34**	**261.88**	**2931.50**	**102.82%**	**87.49%**	**106.41%**
2.1	**Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)**	**Tỷ đồng**	**155.52**	**162.53**	**2213.47**	**193.67**	**2098.28**	**104.50%**	**83.92%**	**105.49%**
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		155.52	162.53	2211.95	193.67	2092.47	104.50%	83.92%	105.71%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	0.00	0.00	1.52	0.00	5.81	0.00%	0.00%	26.10%
2.2	**Doanh thu hoạt động dịch vụ khác**	"	67.30	66.59	905.87	68.21	833.21	98.94%	97.63%	108.72%

SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 02/SCT

CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 10 và 10 tháng năm 2021

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 9/2021		Dự ước tháng 10/2021			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 10/2021 so với tháng 10/2020
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	**172.72**	**104.43**	**172.22**	**99.71**	**113.55**	**109.36**
1. Công nghiệp khai khoáng	100.11	94.37	94.48	94.38	103.44	105.61
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	173.58	100.52	173.51	99.96	108.57	107.36
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	227.14	126.18	228.06	100.41	140.42	119.97
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	122.36	102.15	121.58	99.37	112.35	102.93

SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG TRỊ
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QLNN TRÊN LĨNH VỰC PHỤ TRÁCH
(BÁO CÁO CÔNG TÁC THÁNG 10 NĂM 2021)
(Báo cáo được cập nhật đến hết 9h ngày 22/10/2021)

TT	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở	Có thực hiện báo cáo	Không thực hiện báo cáo
01	Phòng Quản lý Công nghiệp	X	
02	Thanh tra Sở	X	
03	Phòng Quản lý Thương mại		X
04	Phòng Quản lý Năng lượng	X	